

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG LĨNH  
TRUNG TÂM Y TẾ  
Số 30/QĐ - TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng Lĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách Nhà nước  
năm 2024 của Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HỒNG LĨNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT - BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ - UBND ngày 29/12/2023 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh ;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

## QUYẾT ĐỊNH:

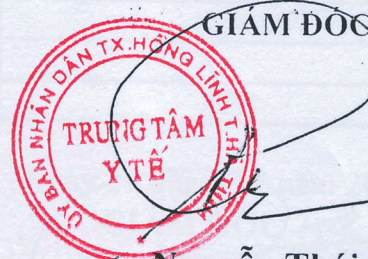
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 của Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán trưởng và các khoa, phòng có liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND TXHL;
- Ban giám đốc, các khoa, phòng;
- Trang thông tin điện tử TT
- Lưu :VT, KT



Nguyễn Thái Lâm



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

Chương: 623

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
2	Học phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
2	Phí	
	Học phí	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>14.822.144</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp Y tế</b>	<b>14.822.144</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.874.791
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	947.353
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	



Ngày 29 tháng 12 năm 2023

GIAM ĐỐC

Nguyễn Thái Lâm